

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Máy điện - MH1102037

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110203701

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 17/07/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: Xưởng PLC

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Kiểm	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030030	Châu Tuấn	Kiệt	30/03/2006			6.0	Sai Khỏi	C26DDT1	
2	2510030034	Lê Thành	Long	06/07/2007			5.0	Năm Khỏi	C27DDT	
3	2510030025	Phạm Hoàng	Lộc	12/09/2007			6.0	Sai Khỏi	C27DDT	
4	2510030013	Lê Hữu	Nghị	22/06/2007			6.5	Sai Năm	C27DDT	
5	2510030031	Huỳnh Quốc	Nhân	11/11/2007			6.5	Sai Năm	C27DDT	
6	2510030017	Ngô Trọng	Phúc	28/08/2007			6.2	Sai Hai	C27DDT	
7	2510030037	Nguyễn Trọng	Phúc	22/02/2007			5.8	Năm Năm	C27DDT	
8	2510030003	Lê Văn	Phước	06/04/2007					C27DDT	
9	2510030016	Trần Thái	Sơn	06/10/2007			7.2	Bảy Hai	C27DDT	
10	2510030019	Nguyễn Hữu	Thiện	27/04/2007			6.2	Sai Hai	C27DDT	
11	2510030007	Dương Hòa	Thuận	25/03/2007			7.0	Bảy Khỏi	C27DDT	
12	2510030027	Lê Anh	Tiến	27/10/2007			6.0	Sai Khỏi	C27DDT	
13	2510030018	Dương Trọng	Tín	15/05/2003			6.8	Sai Năm	C27DDT	
14	2510030005	Lê Minh	Trí	02/01/2007			7.0	Bảy Khỏi	C27DDT	
15	2510030033	Trương Quốc	Trung	03/10/2007			4.5	Bên Năm	C27DDT	
16	2510030024	Trần Ngọc	Vinh	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 14 vắng thi: 02 . Số bài thi/Số tờ: 14 / _____.Số sinh viên đạt: 13 Tỷ lệ đạt: 92,8 %Ngày: 20 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

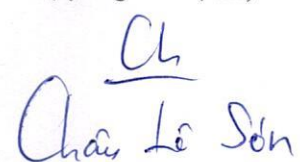


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 20 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Châu Lê Sơn

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Máy điện - MH1102037

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110203701

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 17/07/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng PLC

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007			2.0	Hai Không	C27DDT	
2	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006			6.0	Sai Không	C26DDT2	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007			6.5	Sai Năm	C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007			6.8	Sai Tám	C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007			6.0	Sai Không	C27DDT	
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007			7.0	Bảy Không	C27DDT	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007					C27DDT	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007			7.0	Bảy Không	C27DDT	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006			2.0	Hai Không	C27DDT	
10	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007			7.0	Bảy Không	C27DDT	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007			4.5	Bốn Năm	C27DDT	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007			6.7	Sai Bảy	C27DDT	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007			6.5	Sai Năm	C27DDT	
14	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007			5.8	Năm Tám	C27DDT	
15	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007			2.0	Hai Không	C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 14 / _____.

Số sinh viên đạt: 04 Tỷ lệ đạt: 74 %

Ngày 20 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

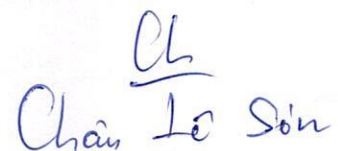


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 25311MH110203701

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 10/7/26 Giờ thi: 13h00 Phòng thi: DTCTB

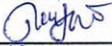
Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT	Bao	5.0	Năm không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT	Dang	6.5	Sai Năm	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	C27DDT	DZ	6.0	Sai không	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT	Phuc	6.8	Sai Tên	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	C27DDT				
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT	Duy	7.2	Bảy hai	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT	Dung	5.0	Năm không	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT	Huy	6.8	Sai Tên	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT	Huy	5.0	Năm không	
10	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT	Hung	6.5	Sai năm	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT	Phuc	5.5	Năm năm	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT	Khanh	7.2	Bảy hai	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT	Khanh	6.5	Sai Năm	
14	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	C27DDT	Phuoc	5.0	Năm không	
15	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT	Khanh	5.0	Năm không	
16	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	C27DDT	Long	5.0	Năm không	
17	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT	Loi	5.0	Năm không	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT	Nghie	5.8	Năm Tên	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT	Nhan	7.2	Bảy hai	
20	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT	Phuc	5.5	Năm Năm	
21	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	C27DDT	Phuc	5.0	Năm không	
22	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT	Phuoc	5.0	Năm không	
23	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT	Son	5.5	Năm Năm	
24	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	Thien	6.5	Sai Năm	
25	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	Thuan	7.2	Bảy hai	
26	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	Tien	5.0	Năm không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT		6.8	Sáu Tám	
28	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT		6.8	Sáu Tám	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT		5.2	Năm hai	
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT		5.0	Năm không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 01. Số bài thi: 29 / _____.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)




ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 tháng 7 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Châu Lê Sơn

TRƯỚC
PHÒNG
VÀ

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 25311MH110203701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 10/7/26 Giờ thi: 13h00 Phòng thi: ĐTCB

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Al

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030030	Châu Tuấn	Kiệt	30/03/2006	C26DDT1	<u>Al</u>	6.0	Sau thuy	
2	2410030029	Bùi Thịnh	Phát	03/02/2006	C26DDT1				
3	2410030022	Trần Duy	Tân	15/09/2005	C26DDT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 02 . Số bài thi: 01 / _____.

Ngày 18 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

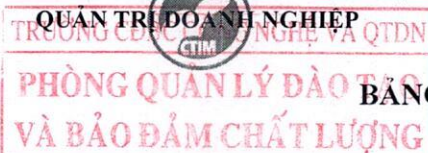
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 tháng 7 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 25311MH110203701

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 10/7/26 Giờ thi: 13^h00 Phòng thi: PTCB

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bắc	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân	Bắc	20/11/2006	C26DDT2	<u>Ch</u>	6.0	Sau không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / _____.

Ngày 18 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

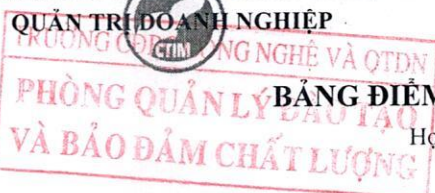
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 tháng 7 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ch
Châu Lê Sơn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 25311MH110203701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 22/5/26 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A1.8

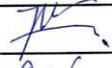
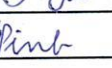
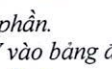
Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT	<u>Bao</u>	5.0	Năm không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT	<u>Dang</u>	6.5	Sau năm	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	C27DDT	<u>Dĩ</u>	5.0	Năm không	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT	<u>Duy</u>	7.0	Bảy không	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	C27DDT				
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT	<u>Duy</u>	7.5	Bảy năm	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT	<u>Dũng</u>	5.5	Năm năm	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT	<u>Huy</u>	7.5	Bảy năm	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT	<u>Huy</u>	5.5	Năm năm	
10	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT	<u>Hung</u>	6.5	Sáu năm	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT	<u>Khang</u>	5.0	Năm không	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	7.5	Bảy năm	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	5.0	Năm không	
14	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	6.0	Sáu không	
15	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	6.0	Sáu không	
16	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	C27DDT	<u>Long</u>	5.0	Năm không	
17	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT	<u>Lộc</u>	5.5	Năm năm	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT	<u>Nghị</u>	5.0	Năm không	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT	<u>Nhan</u>	7.0	Bảy không	
20	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT	<u>Phuc</u>	5.0	Năm không	
21	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	C27DDT	<u>Phuc</u>	6.0	Sáu không	
22	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT	<u>Phuoc</u>	5.0	Năm không	
23	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT	<u>Son</u>	5.0	Năm không	
24	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	<u>Thien</u>	5.0	Năm không	
25	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	<u>Thuan</u>	7.5	Bảy năm	
26	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	<u>Tien</u>	6.0	Sáu không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT		7.5	Bảy Năm	
28	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT		7.5	Bảy Năm	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT		5.0	Năm Khổng	
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT		5.0	Năm Khổng	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 01 . Số bài thi: 29 / _____.

Ngày: 29 tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Châu Lê Sơn





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 25311MH110203701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 22/5/26 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Kiểm tra	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	Kiểm tra	30/03/2006	C26DDT1	<u>Ch</u>	7.0	Bảng không	
2	2410030029	Bùi Thịnh Phát	Kiểm tra	03/02/2006	C26DDT1				
3	2410030022	Trần Duy Tân	Kiểm tra	15/09/2005	C26DDT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 02 . Số bài thi: 01 / _____.

Ngày: 22 tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 25311MH110203701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 22/5/24 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006	C26DDT2	<u>[Chữ ký]</u>	7.0	Bảy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / _____ .

Ngày: 30 tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ch
Châu Lê Sơn